TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC X – HN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **131**/2025/DS-ST
Ngày: 15/8/2025
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC X – HN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Quỳnh C**
Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông **Nguyễn Ngọc Q**
2. Ông **Ngô Minh T**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Doãn Khắc Huy H** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực X – HN.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN tham gia phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị H** - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 8 năm 2025, Tòa án nhân dân Khu vực X – HN xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số **132**/2025/TLST-DS ngày 20/06/2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **40**/2025/QĐXXST-DS ngày 08/07/2025 , Quyết định hoãn phiên tòa số **15**/2025/QĐST – DS ngày 24/7/2025 giữa:

***Nguyên đơn:** **Ngân hàng V**.
Địa chỉ: Số xx LH, phường Đ, HN.
Có mặt
**** Bị đơn:*** Anh **Trần Quang A,** sinh năm: 2002;
ĐKHKTT: TDP T, phường X, HN.
Nơi ở: Số xx ngách 1xx/4x MN, phường X, HN.
Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, phần trình bày tại phiên hòa giải cùng các tài liệu, chứng cứ khác tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Anh Trần Quang A đã vay vốn của Ngân hàng V theo " Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng cho vay không TSĐB, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử " *(Gọi tắt là Hợp đồng cho vay)* ngày 09/8/2022

Với số tiền vay : 200,000,000 đồng

Mục đích vay : Mua đồ gia dụng

Thời hạn vay : 36 tháng

Lãi suất: 23% cố định trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thả nổi với biên độ tối đa 15%mức lãi suất tham chiếu được Ngân hàng V công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

Trả nợ gốc,lãi: Vào ngày 25 hàng tháng

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, anh Trần Quang A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V nêu toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn. Tạm tính đến ngày 15/08/2025,anh Trần Quang A còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ gốc khoản vay: **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Nợ lãi chậm trả: **1.713.881** *(Một triệu bảy trăm mười ba ngàn tám trăm tám mươi tám)* đồng

Tổng nợ : **255.102.725** *(Hai trăm năm mươi lăm triệu một trăm linh hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm) đồng.*

Nay Ngân hàng V đề nghị Toà án :

- Buộc anh Trần Quang A phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên tạm tính đến ngày 15/08/2025 là:

Nợ gốc khoản vay: **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Nợ lãi chậm trả: **1.713.881** *(Một triệu bảy trăm mười ba ngàn tám trăm tám mươi tám)* đồng

Tổng nợ : **255.102.725** *(Hai trăm năm mươi lăm triệu một trăm linh hai nghìn bảy trăm hai mươi lăm) đồng.*

- Buộc anh Trần Quang A phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế anh Trần Quang A thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

- Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của anh Trần Quang A để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng V.

- Anh Trần Quang A phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan

(nếu có).

**** Bị đơn anh Trần Quang A trình bày***:

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Trần Quang A không đến Tòa án làm việc và cũng không có bản khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Tại phiên tòa:

****Nguyên đơn:***

Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Quang A phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả **1,713,881** *(Một triệu bảy trăm mười ba ngàn tám trăm tám mươi tám)* đồng

Ngân hàng V giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện khác và đề nghị HĐXX:

- Buộc anh Trần Quang A phải thanh toán cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo các Hợp đồng tín dụng nêu trên. Tạm tính đến ngày 15/08/2025. Anh Trần Quang A còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ gốc khoản vay: **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Tổng cộng: 253,388,844 (*Hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn) đồng.*

- Buộc anh Trần Quang A phải chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng cho đến ngày thực tế anh Trần Quang A thanh toán hết khoản nợ cho Ngân hàng V.

- Ngân hàng V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xác minh, kê biên, phát mại các tài sản của anh Trần Quang A để thu hồi khoản nợ cho Ngân hàng V.

- Anh Trần Quang A phải chịu toàn bộ án phí và các chi phí liên quan (nếu có).

****Bị đơn:*** Anh Trần Quang A vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nên Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực X – HN phát biểu ý kiến:***

Về việc tuân theo pháp luật:

Thẩm phán đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật trong quá trình xét xử vụ án.

Thư ký tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong việc tống đạt, niêm yết các văn bản của Tòa án, trong quá trình xét xử vụ án.

Nguyên đơn đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần là từ chối thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, không chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, gây khó khăn cho Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Đề nghị HĐXX:

***1.** Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện*

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

***2.** Buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn Tổng số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 15/8/2025 là :*

`Nợ gốc khoản vay: **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Tổng cộng: 253,388,844 (*Hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn) đồng.*

Và lãi suất phát sinh cho đến khi tất toán khoản nợ.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

***3. Về án phí:** Bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.*

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan, toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng V được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh với ngành nghề kinh doanh trong lĩnh vực tín dụng, tài chính, tiền tệ.

Anh Trần Quang A – Bị đơn – Địa chỉ cư trú tại: TDP T, phường X, HN.

Như vậy, Tòa án nhân dân Khu vực X – HN thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với Anh Trần Quang A về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự là đúng thẩm quyền giải quyết vụ án theo lãnh thổ và loại việc.

[2] Về quan hệ pháp luật:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay nợ được quy định tại các điều Điều 463, 466 – Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Tại phiên Toà,Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện,theo đó Ngân hàng V xin rút yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Quang A phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả **1,713,881** *(Một triệu bảy trăm mười ba ngàn tám trăm tám mươi tám)* đồng

Xét, việc Ngân hàng V xin rút một phần yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Quang A phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả 1,713,881 (Một triệu bảy trăm mười ba ngàn tám trăm tám mươi tám) đồng là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật,cần chấp nhận

[3.2] Đối với hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng:

Ngày 15/08/2022, anh Trần Quang A có ký với Ngân hàng V Hợp đồng tín dụng (bao gồm Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử – các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)

Khi ký Hợp đồng tín dụng các bên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, không có dấu hiệu bị lừa dối, cưỡng ép, kể từ ngày hợp đồng được ký kết đã phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Quá trình thực hiện các Hợp đồng nêu trên, anh Trần Quang A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng V nên toàn bộ khoản vay trên đã bị chuyển sang nợ quá hạn với lãi suất quá hạn.

Tạm tính đến ngày 15/08/2025 anh Trần Quang A còn nợ Ngân hàng V số tiền Nợ gốc là : **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

***Xét*:** Hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng V và anh Trần Quang A trên cơ sở tự nguyện, mục đích giao kết hợp đồng để anh A vay tiền tiêu dùng cá nhân. Hợp đồng đều được ký trên cơ sở các bên nắm rõ quyền, nghĩa vụ của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng V và anh Trần Quang A có hiệu lực pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, Ngân hàng V đã thực hiện đúng và đầy đủ nghĩa vụ giải ngân. Tuy nhiên, anh A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi theo kỳ thanh toán mà hai bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Do đó yêu cầu khởi kiện đòi nợ của Ngân hàng V là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Đối với yêu cầu tiền lãi:

Theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay ngày 09/8/2022 thì các bên đã thỏa thuận lãi suất như sau:

- Lãi suất: 23% cố định trong 3 tháng đầu kể từ ngày giải ngân, sau đó lãi suất thả nổi với biên độ tối đa 15%mức lãi suất tham chiếu được Ngân hàng V công bố có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh.

- Lãi suất cho vay áp dụng đối với dư nơ gốc quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, anh Trần Quang A đã vi phạm cam kết thanh toán tiền lãi nên Ngân hàng V yêu cầu anh A phải thanh toán khoản tiền lãi là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Tạm tính đến ngày 15/08/2025. Anh Trần Quang A còn nợ Ngân hàng V số tiền lãi là:

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Tổng nợ lãi: 100.183.922 (*Một trăm triệu một trăm tám mươi ba nghìn chín trăm hai mươi hai)* **đồng.**

[4] Từ những nhận định nêu trên, có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng V đối với anh Trần Quang A.

[4.1] Anh Trần Quang A phải thanh toán cho Ngân hàng V số nợ Tạm tính đến ngày 15/08/2025. Anh Trần Quang A còn nợ Ngân hàng V số tiền là:

Nợ gốc khoản vay: **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Tổng cộng: 253,388,844 (*Hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn) đồng*

Anh A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc cho đến khi thanh toán hết nợ theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng đã ký.

[4.2] Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn được hoàn lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp.

[5] Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; , điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Điều 280, 282, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015;

- Khoản 2 Điều 91; Khoản 2, Khoản 4 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng 2010, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Điều 24, 27 - Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V đối với yêu cầu khởi kiện buộc anh Trần Quang A phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả là: **1,713,881** *(Một triệu bảy trăm mười ba ngàn tám trăm tám mươi tám)* đồng

2.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng V về việc "Tranh chấp hợp đồng cho vay" đối với anh Trần Quang A.

Buộc anh A phải thanh toán cho Ngân hàng V số nợ tạm tính đến ngày 15/08/2025 là:

Nợ gốc khoản vay: **153.204.922** *(Một trăm năm mươi ba triệu hai trăm linh tư ngàn chín trăm hai mươi hai)* đồng

Nợ lãi trong hạn: **9.013,925** *(Chín triệu không trăm mười ba ngàn chín trăm hai mươi lăm)* đồng

Nợ lãi quá hạn: **91,169.997** *(Chín mươi mốt triệu một trăm sáu mwoi chín ngàn chín trăm chín mươi bảy)* đồng

Tổng cộng: 253,388,844 (*Hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm tám mươi tám nghìn tám trăm bốn mươi bốn) đồng*

Kể từ ngày 15/08/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, anh Trần Quang A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng V theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng

các bên đã ký kết.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

3. Về án phí:

- Ông Trần Quang A phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là: **12.669.442 đồng** (*Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm bốn mươi hai)* đồng

- Hoàn lại cho Ngân hàng V số tiền tạm ứng án phí **5.800.000** đồng *(Năm triệu tám trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0075928 ngày 20/06/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố HN.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ .

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND Thành phố HN;
- VKSND TP. HN;
- VKSND Khu vực X – HN;
- Phòng THADS Khu vực X – HN;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

Đặng Quỳnh C